TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày: 29/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê KimTrường Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cảnh.
2. Ông Phạm Công Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXHS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn T (Tên gọi khác: T), sinh năm 1984, tại Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Văn B (chết) và bà Trần Thị L; có vợ Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987 và 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị can bị tạm giữ từ ngày 14/7/2018, tạm giam từ ngày 17/7/2018; đến ngày 12/10/2018, Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

2. Trần Văn H (Tên gọi khác: C), sinh năm 1979; tại Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T2 (chết) và bà Lê Thị T3 (chết); có vợ Đặng Thị Tuyết H1, sinh năm 1993 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/10/2018 cho đến nay. Có mặt.

3. Võ Đức V, sinh năm 1982, tại Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn K và bà Lê Thị L1; có vợ Nguyễn Thị Thanh T4, sinh năm 1981 và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/10/2018 cho đến nay. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Huỳnh Văn M, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.
- Huỳnh Văn T5, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.
- Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.
- Đỗ Thanh P, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.
- Nguyễn Minh K, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.
- Trần Văn H3, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.
- Nguyễn Thành S, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.
- Trương Văn T6, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.
- Huỳnh Văn T7, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.
- Đặng Hoàng N, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.
- Nguyễn Văn H3, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.
- Nguyễn Văn L2, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.
- Nguyễn Hồng P1, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn H, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
- Bùi Lam P2, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 25 phút ngày 14/7/2018, tại nhà của Cao Văn T thuộc Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; lực lượng Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre bắt quả tang đối với Cao Văn T về hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá trong trận bóng đá diễn ra vào lúc 21 giờ ngày 14/7/2018 (giờ Việt Nam) giữa đội tuyển Anh – Bỉ thuộc giải bóng đá World Cup tổ chức tại nước Nga; tạm giữ từ T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số IMEI 355904057441051, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0969.636.092 và 01 quyển tập học sinh nhãn hiệu Thế Hệ Mới, bên trong quyển tập có ghi tên nhiều người cá độ bóng đá.

Qua kiểm tra T8 tin trong điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0969.636.092 và quyển tập học sinh của Cao Văn T và trong quá trình điều tra Cao Văn T khai nhận: Do ở cùng xóm và có quen biết từ trước, sau khi xem tỷ lệ cá cược bóng đá trên mạng Internet, T dùng điện thoại di động có số thuê bao nêu trên gọi điện thoại hoặc nhắn tin qua điện thoại di động Võ Đức V có số thuê bao số 01684.741.381, Trần Văn H có số thuê bao 0984.433.665, Huỳnh Văn M có số thuê bao 01638.433.883, Huỳnh Văn T5 có số thuê bao 01295.585.200, Nguyễn Ngọc H2 có số thuê bao 0916.702.656, Nguyễn Minh K có số thuê bao 0984.436.368, Trần Văn H3 (BĐ) có số thuê bao 01638.404.227, Trương Văn T6 (T8) có số thuê bao 0971.620.537, Huỳnh Văn T7 có số thuê bao 01685.649.927, Đặng Hoàng N có số thuê bao 0966.716.131, Nguyễn Văn H3 có số thuê bao 01655.747.376, Nguyễn Hồng P1 có số thuê bao 0908.524.495, Đỗ Thanh P (PX) sử dụng điện thoại không rõ số thuê bao để thỏa thuận tỉ lệ cược cá độ bóng đá; còn Nguyễn Thành S, Nguyễn Văn L2 và Bùi Lam P2 thì đến nhà T để trực tiếp thỏa thuận tỉ lệ cược cá độ với T trong trận bóng đá giữa đội tuyển Anh – Bỉ của giải bóng đá World Cup diễn ra ngày 14/7/2018 tại nước Nga. Khi hiệp 2 của trận đấu giữa đội tuyển Anh – Bỉ đang diễn ra thì T bị bắt quả tang nên chưa có kết quả số tiền thắng thua theo tỉ lệ cá cược đã thỏa thuận. Cụ thể, Cao Văn T đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền với H, V, M, T5, H2, P (PX), K, H3 (BĐ), S, T6 (T8), T7, N, H3, L2, P1, Lam P2 (C1) với số tiền dùng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

1. Trần Văn H chọn đội tuyển Anh số tiền 1.500.000 đồng (90 phút); bắt xỉu 02 – 02 ¼ trái (90 phút) số tiền 1.000.000 đồng (nếu tổng tỉ số 90 phút của trận đấu từ 02 trái trở xuống thì H thắng); khoảng giữa hiệp 1 (lúc tỉ số Bỉ - Anh đang là 1-0) thì H gọi điện thoại cho T để chọn đội tuyển Bỉ (hiệp 1, đá đồng) số tiền 1.000.000 đồng (kết quả ăn thua tính từ thời điểm cá độ đến hết hiệp 1 mà không tính tỉ số trước đó, nếu Bỉ thắng thì H thắng 78% số tiền cá độ), kết quả hiệp 1 hai đội không ghi thêm bàn thắng nên huề kèo, số tiền cá độ của H và T trong hiệp 1 cùng là 1.000.000 đồng; tới giờ giải lao giữa hai hiệp, H gọi điện thoại cho T để chọn đội tuyển Bỉ (hiệp 2) số tiền 2.000.000 đồng; H chưa giao tiền cho T. Số tiền đánh bạc của T là 1.500.000 đồng (90 phút) + 1.000.000 đồng (tài – xỉu) + 1.000.000 đồng (hiệp 1) + 2.000.000 đồng (hiệp 2) = 5.500.000 đồng, H là 1.500.000 đồng (90 phút) + 1.000.000 đồng (tài – xỉu) + 1.000.000 đồng (hiệp 1) + 2.000.000 đồng (hiệp 2) = 5.500.000 đồng.

2. Võ Đức V chọn đội tuyển Bỉ số tiền 1.000.000 đồng (90 phút) và bắt tài 02 ½ - 03 trái (90 phút) số tiền 4.000.000 đồng (nếu tổng tỉ số 90 phút của trận đấu từ 03 trái trở lên thì V thắng), V chưa giao tiền cho T. Số tiền đánh bạc của T là 1.000.000 đồng + 4.000.000 đồng = 5.000.000 đồng, V là 1.000.000 đồng + 4.000.000 đồng = 5.000.000 đồng.

3. Huỳnh Văn M chọn đội tuyển Bỉ với số tiền 1.000.000 đồng (90 phút), M chưa giao tiền cho T. Số tiền đánh bạc của T là 1.000.000 đồng, của M là 1.000.000 đồng.

4. Huỳnh Văn T5 chọn đội tuyển Bỉ với số tiền 2.000.000 đồng (90 phút) và bắt tài 02 ½ - 03 trái (90 phút) số tiền 1.000.000 đồng, T5 chưa giao tiền cho

T. Số tiền đánh bạc của T là 2.000.000 đồng + 1.000.000 đồng = 3.000.000 đồng, T5 là 2.000.000 đồng + 1.000.000 đồng = 3.000.000 đồng.

5. Nguyễn Ngọc H2 chọn đội Anh số tiền 500.000 đồng (90 phút), H2 chưa giao tiền cho T. Số tiền đánh bạc của T là 500.000 đồng, H2 là 500.000 đồng.

6. Đỗ Thanh P (PX) chọn đội tuyển Bỉ (hiệp 2) số tiền 2.000.000 đồng và chọn tài 01 trái – 01 ½ trái (hiệp 2) số tiền 2.000.000 đồng, P chưa giao tiền cho T. Số tiền đánh bạc của T là 2.000.000 đồng + 2.000.000 đồng = 4.000.000 đồng, P là 2.000.000 đồng + 2.000.000 đồng = 4.000.000 đồng.

7. Nguyễn Minh K chọn đội tuyển Bỉ số tiền 1.000.000 đồng (90 phút) và 1.000.000 đồng (hiệp 2), K chưa giao tiền cho T. Số tiền đánh bạc của T là 1.000.000 đồng + 1.000.000 đồng = 2.000.000 đồng, K là 1.000.000 đồng + 1.000.000 đồng = 2.000.000 đồng.

8. Trần Văn H3 (BĐ) chọn xỉu 01 trái – 01 ½ trái (hiệp 2) số tiền 1.000.000 đồng (nếu tổng tỉ số hiệp 2 là 01 trái thì H3 thắng), H3 chưa giao tiền cho T. Số tiền đánh bạc của T là 1.000.000 đồng, H3 là 1.000.000 đồng.

9. Nguyễn Thành S chọn đội tuyển Bỉ với số tiền 500.000 đồng (90 phút), S chưa giao tiền cho T. Số tiền đánh bạc của T là 500.000 đồng, S là 500.000 đồng.

10. Trương Văn T6 (T8) chọn đội tuyển Bỉ số tiền 1.000.000 đồng (90 phút), T6 chưa giao tiền cho T. Số tiền đánh bạc của T là 1.000.000 đồng, T6 là 1.000.000 đồng.

11. Huỳnh Văn T7 chọn đội Bỉ số tiền 1.000.000 đồng (90 phút) và chọn tài 02 ½ - 3 trái (90 phút) số tiền 500.000 đồng, T7 chưa giao tiền cho T. Số tiền đánh bạc của T là 1.000.000 đồng + 500.000 đồng = 1.500.000 đồng, T7 là 1.000.000 đồng + 500.000 đồng = 1.500.000 đồng.

12. Đặng Hoàng N chọn tài 01 - 01 ½ trái (hiệp 2) số tiền 500.000 đồng (nếu tổng tỉ số ở hiệp 2 từ 02 trái trở lên thì N thắng), N chưa giao tiền cho T. Số tiền đánh bạc của T là 500.000 đồng, N là 500.000 đồng.

13. Nguyễn Văn H3 chọn đội tuyển Bỉ (90 phút) số tiền 1.000.000 đồng, H3 chưa giao tiền cho T. Số tiền đánh bạc của T là 1.000.000 đồng, của H3 là 1.000.000 đồng.

14. Nguyễn Văn L2 chọn đội tuyển Bỉ (90 phút) số tiền 500.000 đồng, L2 đã đưa tiền cho T. Số tiền đánh bạc của T là 500.000 đồng, L2 là 500.000 đồng.

15. Nguyễn Hồng P1 chọn đội tuyển Bỉ (90 phút) số tiền 600.000 đồng, P1 chưa giao tiền cho T. Số tiền đánh bạc của T là 600.000 đồng, P1 là 600.000 đồng.

16. Bùi Lam P chọn đội Bỉ với số tiền 500.000 đồng (90 phút), P chưa giao tiền cho T. Số tiền đánh bạc của T là 500.000 đồng, P là 500.000 đồng.

Trong trận bóng đá trên, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của Cao Văn T là 28.100.000 đồng, Trần Văn H là 5.500.000 đồng và Võ Đức V là 5.000.000 đồng nên T, H và V bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

- Từ Cao Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu đen có số IMEI 355904057441051, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0969.636.092; 01 quyển tập học sinh nhãn hiệu Thế Hệ Mới, bên trong quyển tập có ghi tên nhiều

người cá độ bóng đá; 01 máy laptop nhãn hiệu ASUS vỏ màu đen, model A5 402, màn hình máy hiển thị trang mạng Sbobet và 500.000 đồng (của L2 giao cho T) dùng vào việc đánh bạc (Cơ quan điều tra đã tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng). Các tài sản là 16 chiếc nhẫn, 01 sợi dây chuyền và 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), số thẻ 9704050919117536; 06 biên lai giao dịch rút tiền Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank); 02 giấy chứng nhận chuyển tiền của Công ty Bưu điện Việt Nam – Chi nhánh Lương Quới; 02 giấy nộp tiền Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Lương Quới và 19.500.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng màu trắng hiệu VIVO có số IMEI 866950036356052 và 866950036356045, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0978.625.858. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định các tài sản này không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho Cao Văn T.

- Từ Võ Đức V: 01 điện thoại di động hiệu Mobell, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 01684.741.381 dùng vào việc đánh bạc.

- Từ Trần Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh, loại bàn phím, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0984.433.665 dùng vào việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Cao Văn T, Trần Văn H và Võ Đức V đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền nêu trên. Lời khai của T, H, V phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-HS ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo Cao Văn T, Trần Văn H, Võ Đức V về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cao Văn T, Trần Văn H, Võ Đức V phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; xử phạt bị cáo Cao Văn T có mức án từ 01 đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; xử phạt bị cáo Trần Văn H có mức án từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; xử phạt bị cáo Võ Đức V có mức án từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen và 01 Laptop nhãn hiệu ASUS màu đen của Cao Văn T, 01 điện thoại Masstel của Trần Văn H, 01 điện thoại Mobell của Võ Đức V dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 thẻ sim điện thoại của Cao Văn T, Trần Văn H và Võ Đức V do không còn giá trị sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre ngày 15/11/2018).

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 16 chiếc nhẫn, 01 sợi dây chuyền và 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), số thẻ 9704050919117536; 06 biên lai giao dịch rút tiền Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank); 02 giấy chứng nhận chuyển tiền của Công ty Bưu điện Việt Nam – Chi nhánh Lương Quới; 02 giấy nộp tiền Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Lương Quới và 19.500.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng màu trắng hiệu VIVO có số IMEI 866950036356052 và 866950036356045, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0978.625.858 của Cao Văn T; do không liên quan đến việc đánh bạc.

- Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp số tiền là 5.500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc vào ngân sách nhà nước; ghi nhận bị cáo đã nộp trước số tiền là 3.000.000 đồng (Theo giấy nộp tiền từ Cơ quan điều tra vào tài khoản Kho bạc Nhà nước ngày 13/11/2018); bị cáo H phải nộp tiếp số tiền là 2.500.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Võ Đức V phải nộp số tiền là 5.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc vào ngân sách nhà nước; ghi nhận bị cáo đã nộp xong (Theo giấy nộp tiền từ Cơ quan điều tra vào tài khoản Kho bạc Nhà nước ngày 13/11/2018).

Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố về tội danh nêu trên không có ý kiến, khiếu nại, thắc mắc gì, không tranh luận, bào chữa gì mà tỏ ra ăn năn với lỗi lầm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo T, H, V xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xuất phát từ mục đích, động cơ vụ lợi cá nhân, Cao Văn T đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền với Trần Văn H, Võ Đức V và các con bạc khác với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của T là 28.100.000 đồng, H là 5.500.000 đồng, V là 5.000.000 đồng trong trận bóng đá diễn ra vào lúc 21 giờ ngày 14/7/2018 (giờ Việt Nam) giữa đội tuyển Anh – Bỉ thuộc giải bóng đá World Cup tổ chức tại nước Nga, số tiền dùng vào việc đánh bạc đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự.

Mặc dù các bị cáo sử dụng điện thoại di động là thông qua mạng viễn thông để nhắn tin cá độ bóng đá và trong giai đoạn điều tra các bị cáo bị khởi tố để điều tra theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, ngày 04/9/2018 Tòa án nhân dân tối cao ban hành Công văn số: 196/TANDTC-PC, nội dung của Công văn hướng dẫn có lợi cho các bị cáo như sau: Việc nhắn tin qua điện thoại di động để cá độ bóng đá không phải đánh bạc trực tuyến, do đó hành vi của các bị cáo không phải sử dụng mạng viễn thông để đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền trực tuyến, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo.

Như vậy, các bị cáo Cao Văn T, Trần Văn H, và Võ Đức V đã đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền nên đã phạm tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, không bỏ lọt hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã phạm tội "Đánh bạc" và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, các bị cáo chưa chung chi tiền cá độ bóng đá, được phát hiện ngăn chặn kịp thời, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo sẽ gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn, tội phạm khác nếu không được ngăn chặn kịp thời. Mặt khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, gây tâm lý bất an, lo lắng cho người dân nơi xảy ra vụ án.

[5] Về phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là sử dụng điện thoại di động để liên lạc trao đổi, đặt cược, các bị cáo thống nhất việc chung chi tiền thắng thua sẽ được thực hiện sau khi có kết quả của các trận đấu bóng đá.

[6] Về tính chất đồng phạm của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo T tự đứng ra làm chủ cá độ bóng đá và cá độ với nhiều người nên chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo H, V; các bị cáo H và V chủ động gọi điện hoặc nhắn tin thỏa thuận tỷ lệ cá cược và tỷ lệ thắng thua với bị cáo T. Tất cả các bị cáo đều có chung mục đích là đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Các bị cáo đều đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm và có năng lực trách nhiệm hình sự. Để phòng chống loại tội phạm này, đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình hiện nay đối với các bị cáo cần xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Ngoài tình tiết định tội, các bị cáo T, H, V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó, các bị cáo T, H, V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo T, H, V có con còn nhỏ và đều là lao động chính trong gia đình, bị cáo V và H tự nguyện nộp số tiền dùng vào đánh bạc (H 3.000.000 đồng, V 5000.000 đồng); riêng bị cáo V thuộc diện hộ cận nghèo; do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Về nhân thân: Các bị cáo Cao Văn T, Trần Văn H và Võ Đức V không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt.

[10] Qua cân nhắc tính chất, mức độ, động cơ, mục đích phạm tội; tình tiết giảm nhẹ tráchh nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo nêu trên. Để phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay và trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, các bị cáo H và V tham gia cá độ bóng đá với T nhưng số tiền dùng để đánh bạc không lớn; bị cáo T làm chủ cá độ bóng đá nhưng trong quá trình điều tra bị cáo T đã bị tạm giam 03 tháng cũng đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo và khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay bị cáo luôn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Do các bị cáo T, H, V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; các bị cáo đều phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre là tương xứng với tính chất, mức độ, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo nên được chấp nhận.

[11] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có thu nhập không ổn định, các bị cáo đang nuôi con nhỏ nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Đối với hành vi của Huỳnh Văn M, Huỳnh Văn T5, Nguyễn Ngọc H2, Đỗ Thanh P (PX), Nguyễn Minh K, Trần Văn H3 (BĐ), Nguyễn Thành S, Trương Văn T6 (T8), Huỳnh Văn T7, Đặng Hoàng N, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Hồng P1, Bùi Lam P (C1) đánh bạc với Cao Văn T nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định xử phạt hành chính nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với lời khai của bị cáo Võ Đức V có cá độ dùm cho Trần Văn G (X), sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre với số tiền cá độ là 3.000.000 đồng nhưng G không thừa nhận và không có tài liệu, chứng cứ chứng minh G có nhờ V cá độ nên không xử lý hành vi của G.

[13] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã xử lý giao trả 16 chiếc nhẫn, 01 sợi dây chuyền và 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank, số thẻ 9704050919117536; 06 biên lai giao dịch rút tiền Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank); 02 giấy chứng nhận chuyển tiền của Công ty Bưu điện Việt Nam – Chi nhánh Lương Quới; 02 giấy nộp tiền Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Lương Quới và 19.500.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng màu trắng hiệu VIVO có số IMEI 866950036356052 và 866950036356045, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0978.625.858 của Cao Văn T; do không liên quan đến việc đánh bạc.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen và 01 Laptop nhãn hiệu ASUS màu đen của Cao Văn T, 01 điện thoại Masstel của Trần Văn H, 01 điện thoại Mobell của Võ Đức V dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 thẻ sim điện thoại của Cao Văn T, Trần Văn H và Võ Đức V do không còn giá trị sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre ngày 15/11/2018).

- Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp số tiền là 5.500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc vào ngân sách nhà nước; ghi nhận bị cáo đã nộp trước số tiền là 3.000.000 đồng (Theo giấy nộp tiền từ Cơ quan điều tra vào tài khoản Kho bạc Nhà nước ngày 13/11/2018); bị cáo H phải nộp tiếp số tiền là 2.500.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Võ Đức V phải nộp số tiền là 5.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc vào ngân sách nhà nước; ghi nhận bị cáo đã nộp xong (Theo giấy nộp tiền từ Cơ quan điều tra vào tài khoản Kho bạc Nhà nước ngày 13/11/2018).

[14] Về án phí: Các bị cáo T, H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng; bị cáo V thuộc trường hợp hộ cận nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Cao Văn T, Trần Văn H, Võ Đức V phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017;

Phạt bị cáo Cao Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 29/11/2018.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017;

Phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 29/11/2018.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017;

Phạt bị cáo Võ Đức V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 29/11/2018.

Giao các bị cáo Cao Văn T, Trần Văn H, Võ Đức V cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã xử lý giao trả 16 chiếc nhẫn, 01 sợi dây chuyền và 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), số thẻ 9704050919117536; 06 biên lai giao dịch rút tiền Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank); 02 giấy chứng nhận chuyển tiền của Công ty Bưu điện Việt Nam – Chi nhánh Lương Quới; 02 giấy nộp tiền Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Lương Quới và 19.500.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng màu trắng hiệu VIVO có số IMEI 866950036356052 và 866950036356045, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0978.625.858 cho Cao Văn T; do không liên quan đến việc đánh bạc.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen và 01 Laptop nhãn hiệu ASUS màu đen của Cao Văn T, 01 điện thoại Masstel của Trần Văn H, 01 điện thoại Mobell của Võ Đức V dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 thẻ sim điện thoại của Cao Văn T, Trần Văn H và Võ Đức V do không còn giá trị sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre ngày 15/11/2018).

- Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp số tiền là 5.500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc vào ngân sách nhà nước; ghi nhận bị cáo đã nộp trước số tiền là 3.000.000 đồng (Theo giấy nộp tiền từ Cơ quan điều tra vào tài khoản Kho bạc Nhà nước ngày 13/11/2018); bị cáo H phải nộp tiếp tục số tiền là 2.500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Võ Đức V phải nộp số tiền là 5.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc vào ngân sách nhà nước; ghi nhận bị cáo đã nộp xong (Theo giấy nộp tiền từ Cơ quan điều tra vào tài khoản Kho bạc Nhà nước ngày 13/11/2018).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Cao Văn T, Trần Văn H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng; bị cáo, Võ Đức V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Kim Trường Sơn